



PHÁP LUẬT VỀ PHÍ BẢO HIỂM TRONG HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM TÀI SẢN Ở VIỆT NAM – MỘT SỐ BẤT CẬP VÀ HƯỚNG HOÀN THIỆN

Phạm Thị Việt

Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Đường Võ Văn Kiệt, Huế, Việt Nam

* Tác giả liên hệ: **Phạm Thị Việt** <ptviet.dhl123@hueuni.edu.vn>

(Ngày nhận bài: 29-05-2024; Ngày chấp nhận đăng: 15-06-2025)

Tóm tắt: Phí bảo hiểm là yếu tố cốt lõi trong hợp đồng bảo hiểm tài sản, thể hiện rõ mối quan hệ giữa lợi ích và rủi ro giữa các bên tham gia giao kết hợp đồng. Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam hiện hành vẫn tồn tại nhiều bất cập trong việc quy định về bản chất pháp lý, nguyên tắc xác lập, phương thức điều chỉnh và cơ chế hoàn phí bảo hiểm. Những hạn chế này không chỉ ảnh hưởng đến tính minh bạch trong thỏa thuận giữa doanh nghiệp bảo hiểm và bên mua bảo hiểm, mà còn làm suy giảm niềm tin của thị trường và khả năng bảo vệ các bên yếu thế trong quan hệ hợp đồng. Trên cơ sở phân tích lý luận và thực tiễn áp dụng tại Việt Nam, bài viết chỉ ra một số bất cập nổi bật trong pháp luật hiện hành và đề xuất các giải pháp hoàn thiện nhằm bảo đảm sự công bằng, minh bạch và hiệu quả trong hoạt động bảo hiểm tài sản tại Việt Nam.

Từ khóa: phí bảo hiểm; hợp đồng bảo hiểm tài sản; tranh chấp phí bảo hiểm

LEGAL REGULATIONS ON INSURANCE PREMIUMS IN PROPERTY INSURANCE CONTRACTS IN VIETNAM: CURRENT SHORTCOMINGS AND REFORM PROPOSALS

Pham Thi Viet

University of Law, Hue University, Vo Van Kiet St., Hue, Vietnam

Correspondence to **Pham Thi Viet** <ptviet.dhl123@hueuni.edu.vn>

(Received: May 29, 2024; Accepted: June 15, 2025)

Abstract: Insurance premiums constitute a core element of property insurance contracts, clearly reflecting the relationship between benefits and risks among the contracting parties. However, current Vietnamese law still exhibits numerous shortcomings in regulating the legal nature, principles of determination, adjustment methods, and refund mechanisms for insurance premiums. These deficiencies not only undermine transparency in agreements between insurers and policyholders but also erode market trust and weaken the protection of disadvantaged parties in contractual relationships. Based on theoretical analysis and practical application in Vietnam, this paper identifies prominent legal gaps and proposes solutions to improve the legal framework, thereby ensuring fairness, transparency, and effectiveness in property insurance operations in Vietnam.

Keywords: insurance premium; property insurance contract; dispute over insurance premium

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh phát triển mạnh mẽ của thị trường bảo hiểm Việt Nam và xu thế hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, bảo hiểm tài sản đóng vai trò then chốt trong việc bảo vệ lợi ích tài chính của cá nhân, tổ chức trước những rủi ro gây thiệt hại vật chất, đồng thời góp phần ổn định nền kinh tế – xã hội. Hợp đồng bảo hiểm tài sản là công cụ pháp lý quan trọng điều chỉnh quan hệ giữa bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm. Do đó, hợp đồng này cần được thiết kế một cách chặt chẽ và minh bạch, đặc biệt ở các điều khoản cốt lõi như phí bảo hiểm. Phí bảo hiểm không chỉ thể hiện nghĩa vụ tài chính trong hợp đồng, mà còn phản ánh sự cân đối giữa quyền lợi và rủi ro của các bên. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng pháp luật tại Việt Nam hiện nay bộc lộ nhiều bất cập trong quy định về bản chất pháp lý của phí bảo hiểm, nguyên tắc xác lập, phương thức điều chỉnh và cơ chế hoàn phí. Các tranh chấp phát sinh cũng phản ánh sự thiếu rõ ràng và đồng bộ trong hệ thống pháp luật hiện hành. Những hạn chế này không chỉ cản trở việc thực thi hợp đồng một cách minh bạch và công bằng, mà còn làm suy giảm niềm tin của thị trường và ảnh hưởng đến quyền lợi của các bên yếu thế. Xuất phát từ thực tiễn đó, việc nghiên cứu chuyên sâu và toàn diện về pháp luật điều chỉnh phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm tài sản tại Việt Nam là yêu cầu cấp thiết, nhằm nhận diện các điểm bất cập, lý giải nguyên nhân phát sinh tranh chấp, đồng thời đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật để bảo đảm sự minh bạch, công bằng và hiệu quả trong hoạt động bảo hiểm tài sản.

2. Cơ sở lý luận về phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm tài sản

Phí bảo hiểm là khoản tiền mà bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ thanh toán cho doanh nghiệp bảo hiểm để đổi lấy sự bảo đảm về quyền lợi bảo hiểm đối với các rủi ro liên quan đến tài sản được bảo hiểm. Trong quan hệ pháp luật bảo hiểm, phí bảo hiểm không chỉ mang ý nghĩa là nghĩa vụ tài chính đơn thuần của bên mua bảo hiểm, mà còn phản ánh mức độ rủi ro, nguyên tắc phân chia và bù đắp tổn thất giữa các bên, cũng như là cơ sở bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể trong hợp đồng bảo hiểm.

2.1. *Khái niệm và bản chất pháp lý của phí bảo hiểm*

Phí bảo hiểm được hiểu là khoản tiền phí mà người được bảo hiểm phải trả cho bên bảo hiểm để bên bảo hiểm có nghĩa vụ bồi thường hoặc thực hiện các quyền lợi bảo hiểm khi rủi ro xảy ra. Về bản chất pháp lý, phí bảo hiểm là nghĩa vụ tài chính phát sinh từ hợp đồng dân sự đặc thù của hợp đồng bảo hiểm, có tính chất song phương và mang yếu tố rủi ro. Theo Từ điển Oxford, phí bảo hiểm được hiểu là khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải trả theo hợp đồng để đổi lấy sự bảo đảm quyền lợi bảo hiểm [3]. Trong khi đó, theo định nghĩa của Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam (IAV), phí bảo hiểm là giá cả của dịch vụ bảo hiểm, tức sản phẩm bảo hiểm, mà bên mua bảo hiểm phải thanh toán cho doanh nghiệp bảo hiểm để doanh nghiệp thực hiện cam kết bồi thường khi xảy ra rủi ro được bảo hiểm [4]. Bên cạnh đó, theo *Black's Law Dictionary* thì phí bảo hiểm được hiểu là khoản thanh toán định kỳ cần thiết để duy trì hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm [5].

Ở Việt Nam, khái niệm phí bảo hiểm được ghi nhận tại khoản 28 Điều 4 Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022 như sau: *“Phí bảo hiểm là khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải đóng cho doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài hoặc tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vì mô, theo quy định của pháp luật hoặc theo sự thỏa thuận giữa các bên trong hợp đồng bảo hiểm”*. Quy định này đã ghi nhận rõ vai trò của phí bảo hiểm như một thành tố thiết yếu trong cấu trúc hợp đồng bảo hiểm, đồng thời khẳng định đây là nghĩa vụ tài chính phát sinh trên cơ sở hợp đồng và được xác lập thông qua sự thỏa thuận giữa các bên, dưới sự điều chỉnh của pháp luật chuyên ngành. Bên cạnh đó, Điều 3 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định nguyên tắc tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận và Điều 410 về nguyên tắc thực hiện hợp đồng song vụ cũng gián tiếp củng cố cơ sở pháp lý cho nghĩa vụ thanh toán phí bảo hiểm. Theo đó, bên mua bảo hiểm có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính này như một điều kiện đối ứng để được doanh nghiệp bảo hiểm cung cấp bảo vệ rủi ro theo hợp đồng.

Theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022, phí bảo hiểm không chỉ là căn cứ pháp lý xác lập quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng bảo hiểm, mà còn đóng vai trò làm cơ sở để xác định phạm vi bảo hiểm và mức độ trách nhiệm bồi thường của doanh nghiệp bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.

2.2. *Nguyên tắc xác lập và tính toán phí bảo hiểm*

Việc xác lập và tính toán phí bảo hiểm tài sản cần tuân thủ các nguyên tắc cơ bản nhằm đảm bảo tính minh bạch, công bằng và cân đối quyền, nghĩa vụ giữa các bên trong hợp đồng bảo hiểm. Các nguyên tắc này bao gồm:

Thứ nhất, nguyên tắc công bằng. Phí bảo hiểm phải được tính toán dựa trên mức độ rủi ro thực tế mà doanh nghiệp bảo hiểm chấp nhận, phản ánh đúng giá trị bảo vệ mà hợp đồng bảo hiểm mang lại. Nguyên tắc này đảm bảo quyền lợi hợp pháp của bên mua bảo hiểm, đồng

thời tránh tình trạng phí bảo hiểm được ấn định quá cao hoặc quá thấp, gây mất cân bằng lợi ích giữa các bên.

Theo S. David Promislow, nguyên tắc công bằng trong bảo hiểm được xác định trên cơ sở mỗi người tham gia bảo hiểm cần trả mức phí tương xứng với mức độ rủi ro mà họ mang lại, phản ánh qua giá trị kỳ vọng tổn thất của họ. Tuy nhiên, công bằng thực chất là một khái niệm phức tạp, không chỉ giới hạn ở mức độ cá nhân mà cần được đánh giá trên toàn bộ hệ thống. Việc tinh chỉnh phân loại rủi ro có thể làm tăng tính công bằng, nhưng không phải lúc nào cũng vậy, và cần được đo lường cân trọng bằng các công thức phù hợp như các chỉ số dựa trên entropy hoặc hàm lỗi. Bất công bằng chủ yếu phát sinh từ việc thiếu thông tin đầy đủ về rủi ro và sử dụng các tiêu chí phân loại không hoàn thiện [6].

Thứ hai, nguyên tắc bù đắp rủi ro. Phí bảo hiểm được thiết kế nhằm hình thành quỹ tài chính tập trung, cho phép doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện nghĩa vụ bồi thường khi sự kiện bảo hiểm xảy ra. Theo lý thuyết chia sẻ rủi ro (**Risk Pooling Theory**), phí bảo hiểm không nhằm mục tiêu sinh lời đơn thuần, mà là công cụ chia sẻ rủi ro giữa các bên tham gia, giúp ổn định tài chính và bảo vệ quyền lợi chung của cộng đồng người mua bảo hiểm [7]. Theo tài liệu của Hiệp hội Định phí Bảo hiểm Tai nạn (Casualty Actuarial Society) xác định rằng nguyên tắc bù đắp rủi ro trong tính phí bảo hiểm là một quy tắc tổng quát, theo đó một khoản phí P được gán cho mỗi rủi ro S . Về mặt trực quan, P là khoản tiền mà doanh nghiệp bảo hiểm thu (ngoài phần chi phí hoạt động) để nhận chuyển giao rủi ro S từ người được bảo hiểm. Khoản phí này không chỉ phản ánh giá trị kỳ vọng tổn thất mà còn bao gồm phần bù rủi ro, nhằm đảm bảo khả năng thanh toán và an toàn tài chính cho quỹ bảo hiểm [8].

Thứ ba, nguyên tắc phản ánh đúng mức độ rủi ro thực tế. Việc xác định mức phí bảo hiểm cần dựa trên dữ liệu thống kê, lịch sử tổn thất, và các mô hình toán học xác suất thống kê, nhằm đảm bảo phí bảo hiểm phản ánh đúng xác suất xảy ra rủi ro và mức độ thiệt hại có thể phát sinh. Phí bảo hiểm được thiết kế dựa trên cơ chế **chia sẻ rủi ro** trong cộng đồng người tham gia. Người tham gia đóng góp vào quỹ chung, và khi xảy ra rủi ro, số tiền bồi thường được trích từ quỹ này [9].

Thứ tư, nguyên tắc minh bạch trong giao kết hợp đồng. Quá trình xác lập và tính toán phí bảo hiểm phải được công khai, giải thích rõ ràng về các yếu tố cấu thành mức phí, điều kiện áp dụng và quy trình điều chỉnh, nhằm đảm bảo bên mua bảo hiểm hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình, từ đó giảm thiểu rủi ro phát sinh tranh chấp và tăng cường niềm tin vào thị trường bảo hiểm. Pháp luật kinh doanh bảo hiểm Việt Nam cũng đã ghi nhận nguyên tắc này thông qua nghĩa vụ cung cấp thông tin trung thực, đầy đủ và kịp thời của các bên trong quan hệ bảo hiểm [2].

Như vậy, theo các học thuyết và kinh nghiệm quốc tế, phí bảo hiểm phải phản ánh đúng mức độ rủi ro thực tế của tài sản được bảo hiểm, đồng thời đảm bảo khả năng tài chính

của doanh nghiệp bảo hiểm trong việc thực hiện nghĩa vụ bồi thường. Các yếu tố ảnh hưởng đến phí bảo hiểm bao gồm giá trị tài sản, loại rủi ro, thời hạn bảo hiểm, và điều kiện bảo hiểm.

2.3. Chức năng và ý nghĩa pháp lý của phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm

Phí bảo hiểm không chỉ đơn thuần là nghĩa vụ tài chính của bên mua bảo hiểm đối với doanh nghiệp bảo hiểm, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo tính ổn định, minh bạch và hiệu quả của thị trường bảo hiểm.

Thứ nhất, phí bảo hiểm là công cụ điều tiết rủi ro giữa bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm. Phí bảo hiểm được xác định trên cơ sở mức độ rủi ro của đối tượng bảo hiểm, qua đó giúp phân bổ gánh nặng tài chính giữa các bên, đảm bảo rằng người tham gia bảo hiểm phải chịu một phần chi phí hợp lý tương ứng với mức độ rủi ro mà doanh nghiệp bảo hiểm gánh chịu.

Thứ hai, phí bảo hiểm thể hiện cam kết pháp lý và là cơ sở phát sinh nghĩa vụ bồi thường. Theo quy định tại Khoản 28 Điều 4 Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022, phí bảo hiểm là khoản tiền mà bên mua bảo hiểm phải thanh toán để doanh nghiệp bảo hiểm thực hiện nghĩa vụ bảo vệ tài sản trước rủi ro.

Thứ ba, phí bảo hiểm góp phần tăng cường tính minh bạch và ổn định trong thị trường bảo hiểm. Thông qua việc quy định rõ các nguyên tắc xác lập, tính toán và điều chỉnh phí bảo hiểm, pháp luật tạo nền tảng cho hoạt động bảo hiểm diễn ra minh bạch, hạn chế tranh chấp và đảm bảo quyền lợi của các bên tham gia hợp đồng. Việc công khai mức phí và các điều kiện liên quan giúp người tiêu dùng dễ dàng so sánh, lựa chọn sản phẩm bảo hiểm phù hợp, đồng thời nâng cao niềm tin vào doanh nghiệp bảo hiểm.

Thứ tư, phí bảo hiểm là công cụ bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bên mua bảo hiểm. Các quy định về hoàn phí bảo hiểm trong trường hợp hợp đồng chấm dứt trước hạn hoặc thay đổi rủi ro giúp bảo vệ lợi ích của bên mua bảo hiểm, hạn chế tình trạng thiệt hại phát sinh từ sự chấm dứt hợp đồng ngoài ý muốn. Đồng thời, cơ chế điều chỉnh phí khi rủi ro thay đổi (ví dụ: tăng hoặc giảm giá trị tài sản bảo hiểm) cũng là một yếu tố quan trọng đảm bảo sự công bằng và hợp lý trong quan hệ hợp đồng.

Tóm lại, phí bảo hiểm không chỉ là một khoản tiền đóng góp mang tính nghĩa vụ, mà còn là công cụ pháp lý quan trọng để đảm bảo sự cân bằng lợi ích giữa các bên, duy trì sự ổn định và phát triển bền vững của thị trường bảo hiểm. Trong bối cảnh thị trường bảo hiểm ngày càng phát triển, việc hiểu rõ bản chất và chức năng của phí bảo hiểm sẽ góp phần quan trọng trong việc xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý nhằm tạo ra sự cân bằng và công bằng trong quan hệ hợp đồng bảo hiểm.

3. Thực trạng pháp luật Việt Nam về phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm tài sản

3.1. Các dạng phí bảo hiểm và cơ chế tính phí

Phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm tài sản thường được cấu thành từ hai phần chính: **Một là, phí chính (hay còn gọi là phí cơ bản)**, là khoản phí mà bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ thanh toán để doanh nghiệp bảo hiểm đảm bảo thực hiện trách nhiệm bồi thường khi xảy ra rủi ro. Khoản phí này thường được xác định dựa trên nhiều yếu tố, bao gồm: xác suất xảy ra rủi ro (tỷ lệ rủi ro phát sinh trên thực tế); mức độ tổn thất ước tính (bao gồm mức độ nghiêm trọng và tính bất ngờ của thiệt hại); giá trị của tài sản được bảo hiểm; thời hạn bảo hiểm (tức là khoảng thời gian mà doanh nghiệp bảo hiểm nhận trách nhiệm bảo vệ tài sản); và lãi suất đầu tư (lợi suất kỳ vọng mà doanh nghiệp bảo hiểm tính toán khi quản lý quỹ phí bảo hiểm). Phí chính chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng phí bảo hiểm và thường được coi là cơ sở cốt lõi để xác định cam kết trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm đối với rủi ro đã nhận bảo vệ.

Hai là, các khoản phí bổ sung (phụ phí), là các khoản chi phí phát sinh ngoài phí chính, nhằm bù đắp chi phí quản lý hợp đồng hoặc các khoản chi phí đặc thù của từng loại bảo hiểm. Ví dụ, phí quản lý hợp đồng, phí tái tục, phí dịch vụ hỗ trợ khách hàng, hoặc các khoản phí liên quan đến đặc điểm ngành nghề, địa điểm, hoặc tính chất rủi ro đặc biệt của đối tượng bảo hiểm.

Dựa trên cấu trúc phí bảo hiểm, công thức tính tổng phí bảo hiểm (ký hiệu **P**) được xác định như sau: $P = f + d$, trong đó f là phí thuần (còn gọi là phí cơ bản), là khoản phí mà khách hàng phải đóng để tương ứng với phần tổn thất của họ do doanh nghiệp bảo hiểm quản lý. Phí này thường dựa trên các yếu tố: xác suất rủi ro, cường độ tổn thất, số tiền bảo hiểm, thời hạn bảo hiểm..., d là phụ phí, là các khoản phí bổ sung để bù đắp chi phí quản lý hợp đồng, chi phí hoa hồng, chi phí dự phòng, chi phí tái bảo hiểm, và lợi nhuận của doanh nghiệp bảo hiểm [10]. Những khoản phí này có sự thay đổi liên tục vì sự cạnh tranh của thị trường bảo hiểm. Tuy nhiên trên thực tế, công thức để tính phí bảo hiểm thường áp dụng là $P = STBH \times R = STBH \times (R1 + R2)$, trong đó $STBH$ là số tiền bảo hiểm, $R1$ là tỷ lệ phí cơ bản và $R2$ là tỷ lệ phụ phí. Từ cấu trúc của phí bảo hiểm có thể nhận thấy, phí bảo hiểm không chỉ đơn thuần là một nghĩa vụ tài chính, mà về bản chất, nó là nghĩa vụ thanh toán phát sinh từ thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm giữa bên mua bảo hiểm và doanh nghiệp bảo hiểm.

Theo Điều 31 Luật kinh doanh bảo hiểm 2022 thì bên mua bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm, doanh nghiệp bảo hiểm phải trả tiền bảo hiểm hoặc bồi thường cho người được bảo hiểm khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra. Tuy nhiên, thực tiễn pháp luật Việt Nam hiện nay chưa có quy định cụ thể, minh bạch về cơ chế điều chỉnh các loại phí này khi có biến động về rủi ro, dẫn đến tình trạng áp dụng không đồng nhất giữa các doanh nghiệp bảo hiểm, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tranh chấp và ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi hợp pháp của bên mua bảo hiểm.

3.2. Quy định về hoàn phí và điều chỉnh phí

Theo quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022, bên mua bảo hiểm có quyền được hoàn phí bảo hiểm trong một số trường hợp nhất định, như khi chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn, giảm phạm vi bảo hiểm, hoặc khi phát hiện doanh nghiệp bảo hiểm cố ý cung cấp thông tin không chính xác nhằm giao kết hợp đồng bảo hiểm. Cụ thể, Khoản 3 Điều 22 quy định nếu doanh nghiệp bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin, bên mua bảo hiểm có quyền hủy hợp đồng và được hoàn lại toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng, đồng thời doanh nghiệp bảo hiểm còn phải bồi thường thiệt hại phát sinh. Tuy nhiên, quy định về hoàn phí vẫn còn mang tính chất khung, chưa cụ thể hóa mức độ hoàn trả, thời hạn thực hiện và thủ tục tiến hành, dẫn đến sự thiếu nhất quán và khó khăn trong thực tiễn áp dụng.

Về điều chỉnh phí bảo hiểm, Điều 23 Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022 cho phép bên mua bảo hiểm yêu cầu giảm phí hoặc tăng số tiền bảo hiểm khi rủi ro giảm, đồng thời doanh nghiệp bảo hiểm có quyền tính lại phí hoặc giảm số tiền bảo hiểm khi rủi ro tăng. Tuy nhiên, quy định này cũng chỉ dừng lại ở mức khái quát, thiếu hướng dẫn cụ thể về cách xác định tỷ lệ điều chỉnh phí, thời điểm áp dụng và quy trình thực hiện, dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tranh chấp khi một bên yêu cầu điều chỉnh nhưng bên kia từ chối với lý do chưa có cơ sở rõ ràng. Thực tiễn cho thấy, việc hoàn phí và điều chỉnh phí bảo hiểm vẫn là vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đòi hỏi phải có hướng dẫn chi tiết và cơ chế kiểm soát chặt chẽ hơn nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong quan hệ hợp đồng bảo hiểm tài sản. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm tài sản, các doanh nghiệp bảo hiểm có xu hướng áp dụng các điều khoản cho phép gia hạn thời hạn đóng phí và điều chỉnh phí nhằm tạo sự linh hoạt trong thực hiện nghĩa vụ tài chính của bên mua bảo hiểm [13].

Như vậy, pháp luật hiện hành cho phép bên mua bảo hiểm được hoàn phí trong một số trường hợp nhất định, như chấm dứt hợp đồng sớm hoặc giảm phạm vi bảo hiểm. Tuy nhiên, quy định về hoàn phí còn chung chung, thiếu cụ thể về mức độ hoàn trả, thời hạn và thủ tục thực hiện. Ngoài ra, cơ chế điều chỉnh phí bảo hiểm khi có thay đổi về rủi ro hoặc điều kiện hợp đồng chưa được quy định rõ ràng, dẫn đến tranh chấp giữa doanh nghiệp bảo hiểm và khách hàng.

3.3. Thực tiễn áp dụng và các vấn đề phát sinh

Trên thực tế, việc áp dụng mức phí và phương thức tính phí không thống nhất giữa các doanh nghiệp bảo hiểm, cùng với sự thiếu minh bạch trong công bố thông tin, đã tạo ra không ít khó khăn cho bên mua bảo hiểm trong việc nhận diện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Chính điều này góp phần làm gia tăng tình trạng tranh chấp về phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm tài sản, vốn diễn ra khá phổ biến trong những năm gần đây. Bên cạnh đó, còn có các tranh chấp phát sinh từ việc bên mua bảo hiểm không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán phí theo thời hạn và phương thức đã thỏa thuận, đặc biệt trong các trường hợp doanh nghiệp

bảo hiểm chấp thuận cho khách hàng nợ phí hoặc chia phí theo kỳ thanh toán [14]. Trong bối cảnh đó, không ít doanh nghiệp bảo hiểm buộc phải khởi kiện để thu hồi khoản phí còn thiếu, dù trước đó đã phát sinh nghĩa vụ bảo hiểm trong thời gian khách hàng chưa hoàn tất nghĩa vụ thanh toán. Sau đây là một số bản án điển hình:

(i) Án lệ số 37/2020/AL được Hội đồng Thẩm phán TANDTC thông qua ngày 5/02/2020 là một án lệ quan trọng làm rõ hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm tài sản khi bên mua bảo hiểm đóng phí sau thời hạn đã thỏa thuận. Trong Án lệ này, mặc dù bên mua bảo hiểm nộp phí chậm so với thời hạn trong hợp đồng, tuy nhiên bên bảo hiểm vẫn nhận phí, xuất hóa đơn giá trị gia tăng và kê khai thuế, đồng thời không có bất kỳ phản đối nào về việc chậm nộp phí hay thông báo về việc chấm dứt hợp đồng. Hội đồng Thẩm phán đã xác định rằng, trong trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm không phản đối, không thông báo chấm dứt hợp đồng mà vẫn tiếp tục nhận phí và thực hiện nghĩa vụ xuất hóa đơn, hành vi này được hiểu là sự chấp nhận việc thực hiện hợp đồng, đồng nghĩa với việc hợp đồng bảo hiểm vẫn còn hiệu lực. Do đó, khi sự kiện bảo hiểm xảy ra, doanh nghiệp bảo hiểm phải chịu trách nhiệm bồi thường theo hợp đồng đã ký [11]. Án lệ này có giá trị định hướng thực tiễn quan trọng, khẳng định nghĩa vụ minh bạch của doanh nghiệp bảo hiểm trong việc xử lý các tình huống chậm nộp phí, đồng thời bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bên mua bảo hiểm khi họ đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán phí và không nhận được thông báo rõ ràng nào về việc chấm dứt hợp đồng. Án lệ số 37/2020/AL cũng đặt ra yêu cầu cải thiện tính minh bạch và công bằng trong thực hiện hợp đồng bảo hiểm tài sản, góp phần hạn chế rủi ro tranh chấp phát sinh từ cách hiểu khác nhau giữa các bên về hiệu lực hợp đồng.

(ii) Bản án số 06/2023/KDTM-PT ngày 06/04/2023: Bản án này phản ánh một tranh chấp điển hình liên quan đến hợp đồng bảo hiểm tài sản giữa **Công ty TNHH S** (bên mua bảo hiểm) và **Tổng công ty CP Bảo hiểm N** (bên bán bảo hiểm). Tranh chấp phát sinh từ việc bên mua bảo hiểm đã đóng phí và yêu cầu bồi thường thiệt hại sau khi xảy ra sự cố cháy máy biến áp (biến áp THIBIDI 1250KVA) tại nhà xưởng của mình. Tổng thiệt hại yêu cầu bồi thường lên đến hơn 170 tỷ đồng. Bên bảo hiểm từ chối chi trả với lý do cho rằng bên mua bảo hiểm không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán phí, đồng thời lập luận rằng hợp đồng bảo hiểm đã chấm dứt hiệu lực do vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo các điều khoản đã ký. Vấn đề pháp lý cốt lõi đặt ra là liệu bên bảo hiểm có được từ chối chi trả bồi thường khi bên mua bảo hiểm đã chậm đóng phí, và bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu bồi thường cho phần thiệt hại xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng hay không. Tòa án đã xem xét kỹ lưỡng các điều khoản hợp đồng, quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Bộ luật Dân sự, cũng như thực tiễn thi hành hợp đồng. Phán quyết của Tòa cho thấy một lập luận quan trọng: mặc dù bên mua bảo hiểm có vi phạm nghĩa vụ thanh toán phí, nhưng nếu bên bảo hiểm đã tiếp nhận phí, không có ý kiến phản đối rõ ràng, không hủy bỏ hợp đồng và vẫn thực hiện nghĩa vụ giám định, lập hồ sơ bồi thường sau khi sự kiện bảo hiểm xảy ra, thì được coi là đã chấp nhận tiếp tục thực hiện hợp đồng. Do đó, nghĩa vụ

bồi thường của bên bảo hiểm vẫn phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng bảo hiểm đã ký kết. Ngoài ra, Tòa cũng bác bỏ một phần yêu cầu bồi thường của bên mua bảo hiểm đối với các khoản không có cơ sở pháp lý rõ ràng, ví dụ như khoản yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài phạm vi bảo hiểm [12]. Việc này thể hiện rõ nguyên tắc xét xử công bằng, không chấp nhận yêu cầu vượt quá phạm vi bảo hiểm hoặc không phù hợp với quy định của hợp đồng.

Bản án này cho thấy tính chất phức tạp của việc xác định hiệu lực hợp đồng bảo hiểm khi phát sinh tranh chấp về phí bảo hiểm. Quyết định của Tòa hàm ý rằng nghĩa vụ thanh toán phí là điều kiện quan trọng, nhưng không phải là yếu tố tuyệt đối dẫn đến chấm dứt hợp đồng nếu bên bảo hiểm vẫn tiếp tục thừa nhận hiệu lực hợp đồng qua các hành vi thực tế (chấp nhận phí, không hủy hợp đồng, tiến hành giám định tổn thất). Quan điểm này phù hợp với tinh thần bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bên mua bảo hiểm, hạn chế tình trạng các doanh nghiệp bảo hiểm cố tình “lách luật” từ chối bồi thường khi đã nhận phí nhưng không thực hiện nghĩa vụ của mình. Đồng thời, bản án cũng nhấn mạnh yêu cầu minh bạch trong giao kết và thực hiện hợp đồng bảo hiểm, đặt trách nhiệm chứng minh thiệt hại và nghĩa vụ cung cấp hồ sơ lên bên mua bảo hiểm. Điều này góp phần định hình cách tiếp cận cân bằng giữa quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng bảo hiểm tài sản.

4. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật

Từ kết quả nghiên cứu, tác giả xin có một số kiến nghị hướng tới hoàn thiện pháp luật, cụ thể như sau:

Thứ nhất, cần cụ thể hóa khái niệm và nguyên tắc tính phí bảo hiểm tài sản trong Luật Kinh doanh bảo hiểm. Hiện nay, Luật Kinh doanh bảo hiểm năm 2022 chưa đưa ra quy định cụ thể về cách xác định mức phí, phương thức tính toán và cơ chế điều chỉnh phí áp dụng cho từng loại hợp đồng bảo hiểm tài sản. Điều này dẫn đến thực trạng các doanh nghiệp bảo hiểm áp dụng mức phí và phương thức tính phí không đồng nhất, gây khó khăn cho bên mua bảo hiểm trong việc hiểu rõ nghĩa vụ tài chính của mình. Do đó, cần bổ sung các quy định chi tiết về nguyên tắc tính phí bảo hiểm tài sản (dựa trên mức độ rủi ro, giá trị tài sản, thời hạn bảo hiểm, và các yếu tố kỹ thuật khác) nhằm đảm bảo tính minh bạch, công bằng và dự đoán được trong giao kết hợp đồng.

Thứ hai, pháp luật cần quy định rõ quyền và điều kiện để điều chỉnh mức phí bảo hiểm tài sản, cũng như quyền yêu cầu hoàn trả phí của bên mua bảo hiểm trong một số trường hợp cụ thể, như khi có sự thay đổi về mức độ rủi ro, giảm giá trị tài sản được bảo hiểm hoặc chấm dứt hợp đồng trước hạn. Các quy định hiện hành mới chỉ dừng lại ở mức nguyên tắc, thiếu các hướng dẫn cụ thể về thủ tục yêu cầu hoàn phí, cơ chế giải quyết tranh chấp về hoàn phí và các giới hạn quyền yêu cầu hoàn phí. Việc cụ thể hóa nội dung này sẽ giúp bảo vệ quyền lợi của người mua bảo hiểm và giảm thiểu rủi ro pháp lý khi tranh chấp phát sinh.

Thứ ba, cần bổ sung quy định về công bố mức phí, xây dựng cơ sở dữ liệu tham chiếu mức phí và tăng cường vai trò giám sát của cơ quan quản lý nhà nước như Bộ Tài chính. Cơ chế công bố và tham chiếu mức phí bảo hiểm sẽ góp phần minh bạch hóa thị trường, hạn chế tình trạng “áp đặt” mức phí không hợp lý, đồng thời giúp bên mua bảo hiểm so sánh, lựa chọn sản phẩm bảo hiểm phù hợp.

Thứ tư, cần quy định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp bảo hiểm trong việc cung cấp thông tin minh bạch, tư vấn đầy đủ và chính xác về phí bảo hiểm trước khi giao kết hợp đồng. Doanh nghiệp bảo hiểm phải giải thích rõ mức phí, cơ sở tính phí, các điều khoản loại trừ, các tình huống điều chỉnh hoặc hoàn phí, cũng như hậu quả pháp lý nếu bên mua bảo hiểm không thực hiện nghĩa vụ đóng phí đúng hạn. Trách nhiệm này nên được ghi nhận cụ thể trong Luật Kinh doanh bảo hiểm, đi kèm với chế tài xử lý vi phạm nếu doanh nghiệp bảo hiểm cố tình cung cấp thông tin sai lệch, không đầy đủ hoặc gây nhầm lẫn cho bên mua bảo hiểm.

Tóm lại, việc hoàn thiện pháp luật về phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm tài sản cần đi theo hướng minh bạch hóa nghĩa vụ, bảo vệ quyền lợi chính đáng của người mua bảo hiểm, đồng thời thiết lập khuôn khổ pháp lý rõ ràng, khả thi để giảm thiểu tranh chấp và tăng cường niềm tin thị trường.

5. Kết luận

Phí bảo hiểm là yếu tố cốt lõi trong hợp đồng bảo hiểm tài sản, phản ánh sự cân đối quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam hiện nay còn thiếu tính minh bạch và đồng bộ trong việc quy định về bản chất pháp lý, nguyên tắc tính phí, cơ chế điều chỉnh, hoàn phí và nghĩa vụ cung cấp thông tin của doanh nghiệp bảo hiểm. Những hạn chế này dẫn đến tình trạng tranh chấp phát sinh, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của bên mua bảo hiểm và làm suy giảm niềm tin vào thị trường bảo hiểm. Qua phân tích lý luận, thực tiễn áp dụng pháp luật và các vụ án điển hình, bài viết khẳng định sự cần thiết phải hoàn thiện pháp luật về phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm tài sản. Việc hoàn thiện pháp luật theo hướng minh bạch, công bằng và hợp lý không chỉ giảm thiểu rủi ro tranh chấp mà còn góp phần nâng cao chất lượng môi trường pháp lý, thúc đẩy phát triển bền vững và ổn định thị trường bảo hiểm tài sản tại Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quốc hội (2015), *Bộ luật Dân sự số 86/2015/QH13*, ban hành ngày 19/11/2015, Hà Nội.
2. Quốc hội (2022), *Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15*, ban hành ngày 16/6/2022.

3. Oxford University Press (2022), *Premium*, truy cập tại: <https://www.oxfordlearnersdictionaries.com>, truy cập ngày 03 tháng 6 năm 2025.
4. Minh Lan (2019), *Phí bảo hiểm (Insurance Premium) là gì? Mối liên hệ giữa phí bảo hiểm và số tiền bảo hiểm*, truy cập tại: <https://vietnambiz.vn/phi-bao-hiem-insurance-premium-la-gi-moi-lien-he-giua-phi-bao-hiem-va-so-tien-bao-hiem-2019082114012604.htm>, truy cập ngày 03/6/2025.
5. Theo *Black's Law Dictionary* (7th edition), phí bảo hiểm được định nghĩa là khoản thanh toán định kỳ cần thiết để duy trì hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm ("*Premium: the periodic payment required to keep an insurance policy in effect*"), cập nhật ngày 03/6/2025.
6. Promislow, S. David (1987), *Measurement of Equity*, Transactions of the Society of Actuaries, Vol. 39, pp. 215-218.
7. Vaughan, E. J., & Vaughan, T. M. (2008), *Fundamentals of Risk and Insurance* (10th ed.), John Wiley & Sons, Chương 3: The Insurance Device, đặc biệt phần "Risk Reduction through Pooling", trang 35-40.
8. Gerber, Hans U. (1979), On Additive Premium Calculation Principles, *ASTIN Bulletin*, Vol. 10, No. 1.
9. Vaughan, E. J., & Vaughan, T. M. (2008), *Fundamentals of Risk and Insurance* (10th ed.), John Wiley & Sons, Chương 3: The Insurance Device, đặc biệt phần "Risk Reduction through Pooling", trang 40-47.
10. Trường Đại học kinh tế quốc dân, *Giáo trình bảo hiểm*, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân.
11. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (2020), *Án lệ số 37/2020/AL về hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm khi bên mua bảo hiểm không đóng đủ phí bảo hiểm theo thỏa thuận, ban hành kèm theo Quyết định số 50/QĐ-CA*, ban hành ngày 25/12/2020, Hà Nội.
12. Tòa án nhân dân tỉnh An Giang (2023), *Bản án số 06/2023/KDTM-PT ngày 06/04/2023: về tranh chấp hợp đồng bảo hiểm tài sản*.
13. Khuru Thanh Tâm (2022), *Phí bảo hiểm trong hợp đồng bảo hiểm tài sản: Thực trạng quy định của pháp luật và các kiến nghị hoàn thiện*, đăng trên *Tạp chí Tài chính*, truy cập tại: <https://tapchitaichinh.vn/phi-bao-hiem-trong-hop-dong-bao-hiem-tai-san-thuc-trang-quy-dinh-cua-phap-luat-va-cac-kiem-nghi-hoan-thien.html>, truy cập ngày 10/6/2025.
14. Quỳnh Anh (2019), *Gian nan kiện đòi phí bảo hiểm*, đăng trên *Tạp chí Tài chính*, truy cập tại: <https://tapchitaichinh.vn/gian-nan-kiem-doi-phi-bao-hiem.html>, truy cập ngày 10/6/2025.